TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ

Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Chí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 09/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/HSST-QĐ ngày 07/02/2025 đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh ngày 21/6/1997, tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Số 1244 đường 30 Tháng 4, khu phố 2, phường V, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Việt (đã chết) và bà NLC1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/10/2024. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: **Bà Nguyễn Thị Út H**, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 1246 đường 30 Tháng 4, khu phố 2, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh K.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ông Nguyễn Văn X**, sinh năm 1930 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 1246 đường 30 Tháng 4, khu phố 2, phường V, thành phố R, tỉnh K.

- *Người làm chứng:*

1. **Bà NLC1**, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 1244 đường 30 Tháng 4, khu phố 2, phường V, thành phố R, tỉnh K.

2. **Bà Phạm Thị L**, sinh năm 1941 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 1246 đường 30 Tháng 4, khu phố 2, phường V, thành phố R, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 26/8/2024, Trần Văn P sau khi đi nhậu về nhà tại số 1244, đường 30 Tháng 4, khu phố 2, phường V, thành phố R, tỉnh K, thì nói chuyện với em ruột tên Trần Bảo K (sinh năm 1999; đã chết ngày 03/01/2025) về việc có ai nói xấu mình hay không thì K trả lời là không. Lúc này P nhớ lại chuyện mâu thuẫn giữa mẹ ruột là bà NLC1 và người cậu tên S, nên P chửi bới lớn tiếng và đi đến trước nhà của ông Nguyễn Văn X (là ông ngoại của P) tại số 1246 đường 30 Tháng 4, khu phố 2, phường V, thành phố R, tỉnh K; P dùng tay đánh mạnh vào tấm tôn phía trước nhà làm tấm tôn bị biến dạng và làm P bị thương tích ở cánh tay phải, nên gia đình đã băng bó vết thương cho P. Sau khi được băng bó vết thương thì P tiếp tục đi xuống nhà bếp lấy 02 (hai) cây dao bằng kim loại, màu trắng, cán bằng gỗ, loại dao dùng trong sinh hoạt gia đình hàng ngày, chạy lên phía trước nhà ông X với mục đích đập, phá đồ trong nhà. Thấy ông X ra mở cửa thì P dùng dao chém vào cánh cửa và chạy vào trong nhà đập phá làm bể 01 (một) tấm kính, loại kính để trên bàn dài, thấy P hung hăng, không kiểm soát được hành động của mình, nên bà Phạm Thị L là bà ngoại của P ra khuyên can nhưng P vẫn la lối, chửi bới. Lúc này ông Nguyễn Văn X và ông Nguyễn Quốc H là dượng của P chạy vào phòng ngủ số 02 trong nhà, bà Nguyễn Thị Út H là dì ruột của P chạy vào phòng ngủ số 01 trong nhà và đứng sau cánh cửa phòng ngủ để trốn. Tiếp tục P đi vào hành lang trong nhà, dùng dao chém nhiều cái vào cánh cửa kính tại phòng ngủ số 01, làm cho tấm kính trên cánh cửa bị vỡ, văng nhiều mảnh vỡ kính xuống nền nhà, do bà H đứng phía sau cánh cửa nên bị mảnh kính văng trúng vào con mắt phải bị thương tích, chảy máu, nên bà H đi ra dùng tay nắm lấy tay của P, thấy bà H bị chảy máu nhiều nên P bỏ chạy ra sau nhà trốn. Sau

đó gia đình đã đưa bà H đến Bệnh viện Đa khoa K cấp cứu, rồi chuyển đến Bệnh viện Mắt thành phố H để điều trị.

Ngày 26/8/2024 bà Nguyễn Thị Út H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và giám định thương tích.

Ngày 16/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Văn P để điều tra.

Đối với hành vi hủy hoại tài sản của Trần Văn P, qua định giá tài sản chưa đủ định lượng; Trần Văn P cũng chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 tấm kính bằng thuỷ tỉnh, có kính thước 81 cm x 160cm, dày 08mm, loại kính thường, trong, có vẽ hoa văn mặt dưới tấm kính, vỡ thành nhiều mảnh kích cỡ khác nhau;

- 01 tấm kính cửa, bằng thủy tinh, có kích thước 75cm x 99cm, dày 04mm, loại kính hoa hải đường, bị vỡ thành nhiều mảnh kích cỡ khác nhau;

- 01 cây dao bằng kim loại, màu trắng, mặt lưỡi dài 17 cm, sóng lưng dao dài 20cm, không có cán, đã qua sử dụng;

- 01 cây dao kim loại, màu trắng, ngang 04 cm, độ dài lưỡi dao 20cm, độ dài cán dao 12cm, chiều dài dao 32cm, đã qua sử dụng (bút lục số 49, 50).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 670/KLTTCT-PY, ngày 10/10/2024, của Trung tâm pháp y tỉnh K, xác định thương tích của Nguyễn Thị Út H như sau:

1. Các kết quả chính:

Vết thương rách vỡ nhãn cầu mắt phải, phòi tổ chức nội nhãn, phòi nhân thủy tinh thể, đã được phẫu thuật khâu giác mạc - củng mạc bảo tồn và điều trị. Hiện mắt phải còn để lại sẹo và đục thủy tinh thể gây giảm thị lực mắt phải; thị lực mắt phải đếm ngón tay 0,1m (bóng bàn tay).

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Út H tại thời điểm giám định là 31% (ba mươi mốt phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có góc, cạnh sắc (*bút lục số 91 - 93*).

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 671/KLTTCT-PY, ngày 10/10/2024, của Trung tâm pháp y tỉnh K, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (tấm kính thủy tinh vỡ) gửi giám định là dạng vật có góc, cạnh sắc.

- Thương tích ở mắt phải của Nguyễn Thị Út H do vật có góc, cạnh sắc gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến, xác định:

Mẫu vật (tấm kính thủy tinh vỡ) gửi giám định có đặc tính tương tự với đặc tính của vật gây thương tích nên có thể gây được thương tích ở mắt phải của Nguyễn Thị Út H (*bút lục số 94 - 95*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS, ngày 01/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận:

- 01 tấm kính bàn, bằng thuỷ tỉnh, có kính thước 81 cm x 160cm, dày 08mm, loại kính thường, trong, có vẽ hoa văn bề mặt dưới tấm kính, vỡ thành nhiều mảnh kích cỡ khác nhau, thời điểm định giá ngày 26/8/2024 có giá trị là 438.000 đồng.

- 01 tấm kính cửa, bằng thủy tinh, có kích thước 75cm x 99cm, dày 04mm, loại kính hoa hải đường, bị vỡ thành nhiều mảnh kích cỡ khác nhau, thời điểm định giá ngày 26/8/2024 có giá trị là 138.000 đồng.

Tổng cộng tài sản bị thiệt hại có giá trị là 576.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và bị hại không có khiếu nại đối với các kết luận giám định và định giá nêu trên.

Về phần dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị Út H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn X yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSRG ngày 08/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh K đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "Vô ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn P về tội "Vô ý gây thương tích" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn P từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy: 01 tấm kính bằng thuỷ tỉnh, có kính thước 81 cm x 160cm, dày 08mm, loại kính thường, trong, có vẽ hoa văn mặt dưới tấm kính, vỡ thành nhiều mảnh kích cỡ khác nhau; 01 tấm kính cửa, bằng thủy tinh, có kích thước 75cm x 99cm, dày 04mm, loại kính hoa hải đường, bị vỡ thành nhiều mảnh kích cỡ khác nhau; 01 cây dao bằng kim loại, màu trắng, mặt lưỡi dài 17 cm, sóng lưng dao dài 20cm, không có cán, đã qua sử dụng; 01 cây dao kim loại, màu trắng, ngang 04 cm, độ dài lưỡi dao 20cm, độ dài cán dao 12cm, chiều dài dao 32cm, đã qua sử dụng.

- Về phần dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại với tổng số tiền 50.000.000 đồng.

Ý kiến của bị hại Nguyễn Thị Út H: Xác định thương tích của bị hại là do bị cáo vô ý gây nên. Đề nghị xem xét hình phạt áp dụng đối với bị cáo theo quy định pháp luật; giữ nguyên yêu cầu về việc buộc bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 50.000.000 đồng; tự nguyện thống nhất cho bị cáo thời gian 01 năm, tính từ ngày xét xử để trả hết số tiền này cho bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt. Về vấn đề bồi thường thiệt hại cho bị hại thì bị cáo thống nhất với mức yêu cầu là 50.000.000 đồng và đồng ý thỏa thuận thời hạn trả hết số tiền này là 01 năm, tính từ ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn P khai nhận hành vi vô ý gây thương tích của bị cáo đối với bị hại Nguyễn Thị Út H đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 26/8/2024, bị cáo trong trạng thái say sỉn sau khi sử dụng bia rượu đã đi đến nhà của ông Nguyễn Văn X ở địa chỉ 1246 đường 30 Tháng 4, phường V, thành phố R, tỉnh K; bị cáo vừa lớn tiếng la lối vừa có hành vi dùng tay đánh mạnh vào tấm tôn phía trước nhà của ông X làm tấm tôn biến dạng; sau đó bị cáo sử dụng 02 cây dao bằng kim loại, màu trắng, cán bằng gỗ để đập phá làm bể 01 tấm kính, loại kính để trên bàn dài (qua định giá có giá trị 438.000 đồng). Tiếp đến, bị cáo đi vào hành lang trong nhà và dùng dao chém nhiều cái vào cánh cửa kính tại phòng ngủ số 1, làm cho tấm kính trên cánh cửa bị vỡ (qua định giá có giá trị 138.000 đồng). Do khi đó trong phòng ngủ số 1 này có bà Nguyễn Thị Út H đang đứng sau cánh cửa phòng ngủ để trốn bị cáo, nên bà H đã bị mảnh vỡ của tấm kính trúng vào con mắt phải gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 31% (ba mươi mốt phần trăm).

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại xác định cả hai không có mâu thuẫn gì với nhau; bị cáo không biết trước được việc bị hại đang đứng sau tấm kính cửa phòng. Tuy nhiên xét thấy khi dùng dao chém vào tấm kính thì bị cáo có đủ khả năng nhận thức được sự nguy hiểm của kính vỡ, nhưng bị cáo đã không thấy trước được hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra; đây là lỗi vô ý do cẩu thả.

Xét thấy, bị cáo nhận tội do thực sự thành khẩn, lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; phù hợp với các kết luận giám định của Trung tâm Pháp y tỉnh K, cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Theo đó, hành vi của bị cáo Trần Văn P đủ yếu tố cấu thành tội "Vô ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự *"Người nào vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% , thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm"*; Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo khi thực hiện hành vi không ý thức được hành vi đó sẽ là hành vi gây thiệt hại có tính chất phạm tội, mặc dù bị cáo có đủ khả năng ý thức được, hậu quả của hành vi là đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật và còn gây mất trật tự, trị an xã hội. Bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nên cần xem xét mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị Út H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích do sức khỏe bị xâm phạm và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 50.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này. Xét thấy bị cáo và bị hại thoả thuận trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; 585; 586 và 590 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về phương thức và thời điểm thực hiện việc bồi thường thiệt hại cụ thể như sau: Trong thời hạn 01 năm, tính từ ngày xét xử 28/02/2025, chậm nhất đến ngày 28/02/2026 bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường cho bị hại số tiền là 50.000.000 đồng.

Nếu bị cáo vi phạm thời gian và cách thức trả nợ nêu trên, thì bị hại có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án; kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả cho bị hại khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời giam chậm thi hành án.

Ngoài ra, bị cáo còn có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Văn X với số tiền là 1.000.000 đồng và bị cáo đã thực hiện xong; ông X không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đủ căn cứ cho bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt, đây là đặc điểm cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt chính: Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo. Do đó có căn cứ để Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về nghĩa vụ khấu trừ thu nhập: Bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 tấm kính bằng thuỷ tỉnh, có kính thước 81 cm x 160cm, dày 08mm, loại kính thường, trong, có vẽ hoa văn mặt dưới tấm kính, vỡ thành nhiều mảnh kích cỡ khác nhau; 01 tấm kính cửa, bằng thủy tinh, có kích thước 75cm x 99cm, dày 04mm, loại kính hoa hải đường, bị vỡ thành nhiều mảnh kích cỡ khác nhau; 01 cây dao bằng kim loại, màu trắng, mặt lưỡi dài 17 cm, sóng lưng dao dài 20cm, không có cán, đã qua sử dụng; 01 cây dao kim loại, màu trắng, ngang 04 cm, độ dài lưỡi dao 20cm, độ dài cán dao 12cm, chiều dài dao 32cm, đã qua sử dụng.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và không phải chịu án phí dân sự do giữa bị cáo và bị hại tự thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Vô ý gây thương tích".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P **09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.**

Giao bị cáo Trần Văn P cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh K giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nhận được Quyết định thi hành án.

Bị cáo Trần Văn P được miễn việc khấu trừ thu nhập.

Bị cáo Trần Văn P phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn P và bị hại Nguyễn Thị Út H về việc bị cáo Trần Văn P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Thị Út H với tổng số tiền là **50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)**; trong thời hạn 01 năm, tính từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 28/02/2025, chậm nhất đến ngày 28/02/2026.

Nếu bị cáo Trần Văn P vi phạm thời gian và cách thức trả nợ nêu trên, thì bị hại Nguyễn Thị Út H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án; Kể từ ngày bị hại Nguyễn Thị Út H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Văn P chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo Trần Văn P còn phải trả cho bị hại Nguyễn Thị Út H khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời giam chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 tấm kính bằng thuỷ tỉnh, có kính thước 81 cm x 160cm, dày 08mm, loại kính thường, trong, có vẽ hoa văn mặt dưới tấm kính, vỡ thành nhiều mảnh kích cỡ khác nhau; 01 tấm kính cửa, bằng thủy tinh, có kích thước 75cm x 99cm, dày 04mm, loại kính hoa hải đường, bị vỡ thành nhiều mảnh kích cỡ khác nhau; 01 cây dao bằng kim loại, màu trắng, mặt lưỡi dài 17 cm, sóng lưng dao dài 20cm, không có cán, đã qua sử dụng; 01 cây dao kim loại, màu trắng, ngang 04 cm, độ dài lưỡi dao 20cm, độ dài cán dao 12cm, chiều dài dao 32cm, đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 152/QĐ-VKS ngày 08/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, những người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án, những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Công An tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thông;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Hồng Thắm